

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/HSPT
Ngày 23 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Văn Kết**

Các Thẩm phán: Bà **Châu Minh Hoàng**

Bà **Bùi Thị Phương Loan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông **Bùi Vũ Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Hồng Kông** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/HSPT ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Trịnh Thị Ngọc T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 156/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông **Trịnh Văn V** và bà **Nguyễn Thị L**; Chồng: **Nguyễn Văn P**, Con: 03 người; Tiền án, Tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2017, bị cáo **T** đang ở nhà thì có đối tượng tên **Nhóc Đ** gọi điện thoại vào số 0944.142.223 của bị cáo **T** rủ bị cáo đến nhà **Đ** chơi thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo **T** điều khiển xe biển số 69B1-098.69 và mang theo 02 bịch ma túy đá giấu trong 02 ổ bánh mì treo trên xe với mục đích gặp **Đ** để rủ **Đ** cùng sử dụng ma túy. Số ma túy này bị cáo **T** khai là mua của người bạn tên **Q** tại Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 02 năm 2017 với giá 3.100.000 đồng để sử dụng. Khi bị cáo **T** điều khiển xe đến quán cà phê **Linh Nhi** thuộc Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà M, bị cáo **T** dùng điện thoại di động gọi vào số máy 0911.514.246 cho **Đ** để báo là **T** đã đến. Khi bị cáo **T** chuẩn bị vào bên trong quán **Linh Nhi** thì bị **Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà M** kết hợp với Công an

Phường 9 thành phố Cà M bắt quả tang Trịnh Thị Ngọc T đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật. Tang vật thu giữ gồm:

- 02 bịch nilon bên trong có tinh thể trong suốt dạng rắn (đối tượng khai là ma túy đá) để ở bên trong 02 ổ bánh mì, treo trên xe mô tô biển số 69B1-098.69 do Trịnh Thị Ngọc T điều khiển, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật có 02 chữ ký, ghi họ tên Trịnh Thị Ngọc T và 02 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau ký hiệu M.08/2017;
- 01 xe hiệu honda biển số 69B1-098.69;
- Tiền Việt Nam 1.500.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Obi màu đen có gắn sim số 0944142223.

Tại kết luận giám định số 100/KLGD-PC54 ngày 11/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 bịch nilon được niêm phong trong bao thư, ký hiệu M.08/2017, gửi giám định có tổng trọng lượng là 10,0019gam có chứa Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine là 6,7152 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, l khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trịnh Thị Ngọc T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 28 tháng 3 năm 2017, Trịnh Thị Ngọc T bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực quán cà phê Linh Nhi thuộc Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà Mau với trọng lượng được giám định là 6,7152 gam Methamphetamine trong 10,0019 gam mẫu. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Thị Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ Methamphetamine là chất ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo và người khác; là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Do vậy, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra lý do đang nuôi con nhỏ nên xin được hưởng án treo. Thấy rằng việc đang nuôi con nhỏ không phải là điều kiện để hưởng án treo theo quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Ngọc T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 156/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, 1 khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết

